Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 215
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 06/12/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 266, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

Đại sư Thiện Đạo lại nói: "Hoằng thệ môn đa phần là 48 nguyện, nhưng tiêu chuẩn niệm Phật là gần gũi nhất. Con người có thể niệm Phật Phật vẫn niệm, chuyên tâm nhớ Phật Phật biết người". Đây là một bài kệ của đại sư Thiện Đạo, cũng là khen ngợi tuyên dương sự thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Câu đầu tiên là nói về 48 nguyện, nghĩa là trong bộ kinh này, hiện tại chúng ta đang học "phát đại thệ nguyện thứ sáu". Câu thứ hai nói, chính là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, thập niệm tất sanh. Nguyện này, chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông, đều dị khẩu đồng thanh nhất trí tán thán, nguyện này là bổn nguyện trong 48 nguyện.

Bây giờ sau khi chúng ta đọc Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, những đại kinh luận này, mới có thể lãnh hội được một chút ý nghĩa. Ý nghĩa này rất sâu rộng, có thể nói là sâu rộng không có biên tế. Tất cả Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, thị hiện trong mười pháp giới, phổ độ chúng sanh, tuyên dương Phật pháp, đều không thể lìa nguyện này. Nguyện này là nguyện vọng chung độ chúng sanh của tất cả Chư Phật. Gọi là nguyện thứ nhất, nguyện vọng chung. Như vậy chúng ta cũng có thể lãnh hội được, 48 nguyện của Phật Di Đà sao không phải là 48 nguyện của tất cả Chư Phật! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Một tức tất cả, tất cả tức một", sự lãnh hội này là chân thật.

Bên dưới khuyên chúng ta, hai câu bên dưới khuyên chúng ta: "Con người có thể niệm Phật Phật niệm lại". Trong Tịnh Ngữ, cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, ông nói chúng ta niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng niệm chúng ta, như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là tâm tâm tương ấn. Nếu Phật A Di Đà không niệm chúng ta, vậy làm sao ngài ứng được? Chúng ta niệm Phật A Di Đà là cảm, Phật A Di Đà niệm chúng ta là ứng. Cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm

Phật A Di Đà là dùng tâm ý thức, Phật A Di Đà niệm chúng ta là dùng chân tâm. Chúng ta là có niệm mà niệm, Di Đà là vô niệm mà niệm. Vô niệm mà niệm là thật, vì sao vậy? Vĩnh viễn bất biến. Chúng ta có niệm mà niệm, có khi thay đổi. Phật đối với chúng ta không có thay đổi, ngài dùng chân tâm, tâm niệm của chúng ta khởi cảm ứng với chân tâm.

Các bậc cổ đức nhắc nhở chúng ta, tâm niệm Phật, nhất tâm niệm Phật, chân thành niệm Phật, niệm niệm cảm ứng đạo giao với chân tâm. Đây gọi là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đạo lý này rất thâm sâu. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: "Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật", nói rõ ràng minh bạch đạo lý này, đây là triết học Phật giáo. Muốn nói gì? Phật là gì? Phật chính là chân tâm, chân tâm chính là Phật. Cho nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: "tất cả chúng sanh vốn là Phật", câu nói này là thật không phải giả. Nếu thật sự hiểu thấu triệt, ta mới biết Phật giáo không phải Tôn giáo. Đầu năm dân quốc, đại sư Âu Dương Cánh Vô nói rất hay, ông nói Phật giáo không phải Tôn giáo, cũng không phải khoa học. Vào đầu năm dân quốc, ông có một bài diễn giảng rất nổi tiếng, đề của bài giảng là "Phật giáo không phải Tôn giáo, không phải triết học, mà là nhu cầu cần thiết của thời đại này". Vì sao vậy? Vì có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại.

Thầy Phương Đông Mỹ nhìn Phật pháp là triết học, là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Phật không phải thần, Bồ Tát và A la hán không phải tiên nhân, không liên quan đến tiên nhân. Họ là gì? Họ là tự tánh. Ở đây nói về tâm, tâm trong câu thị tâm thị Phật chính là nói về tự tánh. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, tóm lại mà nói đều cùng một cái tâm. Giác ngộ gọi là chân tâm, mê gọi là vọng tâm. Tâm không có mê ngộ, mê ngộ do con người!

Còn có một câu nói: "Biển chánh biến tri của Chư Phật từ tâm tưởng sanh". Chánh tri chánh giác không có sai lầm, biến tri là trí tuệ viên mãn không có khiếm khuyết, chánh biến tri. Biển là ví với sự sâu rộng vô biên, nghĩa là sao? Nghĩa là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, hết thảy chúng sanh đều đầy đủ, không có ai ngoại lệ.

Tự tánh trí tuệ bát nhã hiện tiền từ đâu? Từ tâm tưởng sanh. Nếu không có tâm tưởng, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh ẩn mà không hiện, không hiện ra được. Tâm tưởng này, không phải là tâm suy nghĩ bậy bạ hiện nay của chúng ta, không phải ý này. Nếu chúng ta dùng đệ lục ý thức, như vậy là sai, chữ tưởng ở đây là mượn dùng. Quý vị xem người thế gian chúng ta, nếu không nghĩ là không

biết. Hỏi quý vị vấn đề gì, quý vị phải suy nghĩ đã mới trả lời, là lấy ví dụ này, từ tâm tưởng sanh.

Trí tuệ của Chư Phật Như Lai, Chư Phật Như Lai ứng hóa tại thế gian, trí tuệ họ biểu hiện ra là lợi ích chúng sanh. Quý vị xem, chúng sanh có tâm tưởng đến thỉnh giáo Phật, thỉnh giáo là cảm, ngài trả lời là ứng. Khi chúng ta đưa ra vấn đề thỉnh giáo ngài, đích thực là có phân biệt, có chấp trước, là có tâm tưởng. Ngài trả lời câu hỏi của chúng ta, ngài chưa từng khởi tâm động niệm. Trong không khởi tâm không động niệm, phản ứng ra, tâm tưởng nghĩa là như thế.

Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, bất luận chúng ta hỏi hay không. Như Kinh A Di Đà không hỏi Phật tự nói, như vậy là sao? Cũng là từ tâm tưởng sanh. Cảm ứng này gọi là minh cảm hiển ứng, chúng sanh không đưa ra vấn đề. Không những phàm phu lục đạo không đưa ra vấn đề, mà người trong tứ thánh pháp giới cũng không đưa ra, nhưng Đức Phật đã nói. Đây là gì? Đây gọi là chúng sanh minh cảm, chúng sanh hoàn toàn không biết gì, nhưng Phật ở đó nhận được tin tức.

Tin tức này là gì? Là căn tánh chúng sanh đã thuần thục. Tuyên thuyết pháp môn này, pháp môn này là pháp khó tin, họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, nên Đức Phật nói. Cảm có hiển cảm có minh cảm, ứng cũng có hiển ứng có minh ứng. Cảm ứng có bốn loại, nếu hiểu được đạo lý này, Phật pháp nói gì? Phật pháp chính là nói về cảm ứng.

Đại sư Thiên Thai, đại sư Trí Giả, ngài nói: "Phật vốn là không". Có Phật chăng? Không có. Trong thường tịch quang, điều này hiện nay ít nhiều chúng ta đều có một vài khái niệm. Trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nó không có gì cả, đó là tự tánh của mình. Trong kinh điển nói đến tự tánh, tự tánh của mình.

Ngài Huệ Năng đã kiến tánh, ngài đã minh tâm kiến tánh, đã thành Phật. Nhìn thấy nó như thế nào? Ngài nói ra năm câu, câu thứ nhất ngài nói: "vốn tự thanh tịnh", nó vốn là thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Chúng ta hiện tại chưa kiến tánh, tự tánh của chúng ta có nhiễm ô chăng? Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta, không có, không phải chúng ta thường nói ô nhiễm sao? Ô nhiễm không phải tự tánh, ô nhiễm là A lại da. A lại da là vọng tâm không phải chân tâm, chân tâm chắc chắn không có ô nhiễm, ô nhiễm là A lại da. A lại da có chăng? A lại da cũng không có, sao lại có A lại da? Từ tâm tưởng sanh, ta có tâm tưởng là có

A lại da, không có tâm tưởng thì A lại da cũng không có. Mạt na là chấp trước, ý thức là phân biệt, A lại da chính là tâm tưởng, nó vô cùng vi tế.

Chúng tôi thường cùng nhau chia sẻ với mọi người, nói nó là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm này, không phải khởi tâm động niệm mà chúng ta tưởng tượng. Khởi tâm mà chúng ta tưởng tượng quá thô, khởi tâm động niệm này cực kỳ vi tế. Vi tế giống như Bồ Tát Di Lặc nói: "một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm", một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, nghĩa là một niệm bằng một phần 320 triệu của một khảy móng tay. Ý niệm vi tế như thế làm sao chúng ta biết được? Không những chúng ta không biết, mà đến Thanh văn, Duyên giác và Bồ Tát trong mười pháp giới đều không biết. Nhưng ngày nay các nhà lượng tử lực học phát hiện, họ gọi là tiểu quang tử. Họ nói tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, nhưng không nói nhanh đến mức độ nào. Nó từ đâu đến? Họ nói từ không sinh ta có. Chúng ta biết nó từ trong tự tánh biến hiện ra, vì tự tánh, tự tánh có thật. Là thật không phải giả, chỉ có nó là thật, "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", nó có thể sanh.

Câu thứ hai đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: "vốn không sanh diệt", tự tánh là bất sanh bất diệt. Câu thứ ba ngài nói: "vốn tự đầy đủ", câu này chính là như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai", nó đầy đủ tất cả. Đức Phật quy nạp tất cả pháp không ngoài ba loại lớn này, thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là đức năng, thứ ba là tướng. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, đức năng gọi là hiện tượng tinh thần, trí tuệ gọi là hiện tượng tự nhiên, vốn tự đầy đủ! Khi có duyên nó sẽ biến hiện ra, ba loại hiện tượng này đều biến hiện ra. Khi không có duyên nó không có gì cả, cho nên nói nó là không, trong không sinh ra có. Điều này Phật pháp nói một cách cao minh hơn khoa học hiện nay, không phải trong không sanh ra có. Tự tánh không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Nếu nói nó có là sai, nói nó không cũng sai, phi hữu phi vô đều là sai. Vì sao vậy? Vì quý vị đang khởi tâm động niệm, đang suy đoán. Nếu đến không khởi tâm không động niệm, ta sẽ nhìn thấy, sẽ chứng được.

Câu thứ tư đại sư Huệ Năng nói: "vốn không dao động". Nghĩa là nói, Phật pháp bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, là Tông môn hay Giáo môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn bao gồm cả Tịnh độ đều là tu định. Vì sao vậy? Vì tự tánh vốn không dao động, tâm bất động liền kiến tánh, vấn đề sẽ được giải quyết. Khởi tâm động niệm là sai, niệm Phật cũng là tu định. Họ dùng một câu Phật hiệu, khống chế hết thảy mọi ý niệm, đó nghĩa là thiền định. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng

là sai, sai ở đâu? Ta không phải tu thiền định, không phải tu thiền định không nhìn thấy Phật. Nếu niệm Phật đến lúc không còn một tạp niệm nào, đoạn tận hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy sẽ thấy được Phật. Gọi là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Vì sao tôi không thấy được Phật, quý vị cũng không thấy được Phật? Vì ta chưa đủ công phu, trong ý niệm còn có tạp niệm, cho nên không thấy được Phật. Khi niệm Phật không có tạp niệm, liền thấy được Phật, niệm bao nhiêu? Một niệm mười niệm, chỉ cần không có tạp niệm là thấy Phật.

Câu sau cùng đại sư Huệ Năng nói: "tự tánh năng sanh vạn pháp", đó là gì? Toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện ra, vạn sự vạn vật là tự tánh biến hiện ra. Ta cũng là tự tánh biến hiện, quý vị cũng là tự tánh biến hiện, cùng một tự tánh. Cho nên trong Lão Tử nói không sai, Đức Phật đã chứng minh lời ông nói: "Trời đất cùng một gốc với tôi", cùng một tự tánh. "Vạn vật với tôi là nhất thể", cùng một tự tánh.

Đại sư Thiên Thai nói rất hay: "Phật vốn là không", tâm tịnh sẽ nhìn thấy, tâm thanh tịnh sẽ nhìn thấy. "Tâm tịnh cho nên có, chúng sanh tâm tịnh tức pháp thể hiện tiền", pháp thể này là gì? Là ta đã thấy được pháp thân thanh tịnh, nghĩa là kiến tánh. Đại sư Huệ Năng nói năm câu này cũng là kiến tánh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni kiến tánh cũng nói ra, ngài nói rất tường tận. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói rất nhiều, nói rất tường tận về vũ trụ. Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nói tường tận, đại sư Huệ Năng là lược thuyết, không sai chút nào. Năm câu 20 chữ của đại sư Huệ Năng triển khai ra, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Thu nhỏ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, nghĩa là 20 chữ này. Đại Phương Quảng nói về điều gì? Là nói về 20 chữ của đại sư Huệ Năng, không sai chút nào. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là nói về 20 chữ này. Quan trọng nhất là tâm phải thanh tịnh, nguyên lý sanh Tịnh độ chính là như vậy: "Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh".

Phật A Di Đà từ bi đến cực điểm, biết chúng ta tâm không tịnh được, kiến lập một cõi Tịnh ở thế giới Cực Lạc, dạy chúng ta đến đó tâm sẽ thanh tịnh. Nghĩa là dùng ngoại duyên đến giúp chúng ta, khiến tâm chúng ta khôi phục thanh tịnh. Tâm chúng sanh không thanh tịnh, đây là lưu chuyển theo khổ đạo, lưu chuyển theo khổ đạo chính là luân hồi lục đạo, tâm không thanh tịnh sẽ có luân hồi lục đạo. Hay nói cách khác, luân hồi lục đạo là huyễn cảnh do tâm địa ô nhiễm của chúng ta biến hiện ra, mộng huyễn bào ảnh.

Chúng ta hiểu đạo lý này mới đoạn được nghi hoặc, mới thật sự hiểu được Phật giáo không phải Tôn giáo. Tóm lại Phật giáo nói về điều gì? Nói về chính mình. Trong nhiều kinh điển như thế, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong suốt 49 năm, ngài nói những gì? Nói về bản thể, hiện tượng và tác dụng của chính mình. Nói về chính mình, không nói đến bên ngoài, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chúng ta có thể nói, những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt cuộc đời, và những gì Chư Phật Như Lai nói khi ứng hóa trong mười pháp giới, toàn là nói rõ về chân tướng của chính mình. Khi nào ta nhận rõ về chính mình, quý vị sẽ thành Phật, không nhận rõ về mình gọi là phàm phu. Nếu hiểu rõ chính mình, hiểu rõ chính mình cũng hiểu rõ về vũ trụ. Tự tha không hai, tánh tướng nhất như, hiểu rõ về vũ trụ.

Trong Phật pháp đại thừa nói, đại thừa là: "viên thật giáo". Viên là viên mãn, thật là chân thật, điều này không phải giả. "Nói đến là duy tâm đầy đủ", chính là những gì đại sư Huệ Năng nói: "đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ". "Nếu có đây có đó, có nhiễm có tịnh, đều không ra khỏi một niệm của tự tâm", một niệm của chính mình. Thử là chính mình, ngoài chính mình ra gọi là bỉ. Bất luận là nhiễm hay là tịnh, nhiễm là mười pháp giới, tịnh là nhất chân pháp giới, đều là nhất niệm tâm biến hiện ra. Nhất niệm tâm thanh tịnh liền biến ra cõi thật báo trang nghiêm, thân mình biến thành báo thân đầy đủ tướng hảo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Nhất niệm tâm biến, nhất niệm tịnh tâm biến, nhất niệm nhiễm tâm biến chính là thân lục đạo, nhân thiên trong lục đạo, trong nhiễm thanh tịnh hơn một chút. Ba đường ác là nhiễm trong nhiễm, đều trong một niệm.

Niệm này trong lục đạo chính là thiện niệm và ác niệm, trong tứ thánh pháp giới ý niệm này là tịnh niệm và nhiễm niệm. Bây giờ chúng ta phải làm sao? Không xen tạp nghi hoặc và vọng niệm, niệm câu A Di Đà Phật này là tịnh niệm. Niệm câu A Di Đà Phật này, trong này còn có hoài nghi, có vọng niệm, đó là nhiễm niệm. Trong câu Phật hiệu này có nhiễm tịnh, cho nên trong kinh nói tâm phàm phu, là căn nguyên tạo tội. Chư vị phải biết, thiện niệm hay ác niệm đều là tạo tội, vì sao vậy? Vì ta không ra khỏi luân hồi lục đạo. Thiện niệm là ba đường lành trong lục đạo, ác niệm là ba đường ác trong lục đạo, không ra khỏi được! Thiện ác đều bất thiện, thiện ác tức là không thanh tịnh, đều là nhiễm. Trong tịnh niệm thì sao? Trong tịnh niệm không có thiện ác, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta tu Tịnh độ, còn có thiện ác, tâm chúng ta không thanh tịnh, không tương ưng với Tịnh độ, nhiễm tịnh đều không có. Câu A Di Đà Phật này gọi là tịnh niệm, nhiễm tịnh nhị biên đều không dính đến, thiện ác nhị biên đều lìa. Từ

sự mà nói là thiện ác, từ lý mà nói là nhiễm tịnh, phải nói rõ ràng điều này. Chúng ta đoạn ác tu thiện, đoạn ác không có ý niệm đoạn ác, tu thiện không có ý niệm tu thiện, đây gọi là tịnh nghiệp. Đoạn ác chấp tướng đoạn ác, tu thiện chấp tướng tu thiện, đây gọi là nhiễm niệm. Khi nào đoạn ác tu thiện mà không trước tướng, như Kinh Kim Cang nói: "Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng", như vậy là đúng. Những gì ta làm là tịnh nghiệp, không phải là nhiễm nghiệp. Quả báo nhiễm nghiệp trong lục đạo, quả báo tịnh nghiệp không ở trong lục đạo, trong lục đạo không có thanh tịnh, giới hạn thấp nhất là đến tứ thánh pháp giới. Nếu như là người niệm Phật, sanh vào cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc. Tâm thanh tịnh sanh thế giới Cực Lạc sanh vào cõi tịnh, cõi đồng cư không thanh tịnh. Nhưng thế giới Cực Lạc lại rất đặc biệt, được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cho nên cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc cũng là Tịnh độ, điều này quả thật không thể nghĩ bàn. Mười phương cõi nước chư Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có, cho nên gọi Tịnh độ là môn dư đại đạo. Môn nghĩa là một con đường lớn, một pháp môn ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta không hiểu rõ sao được?

Tu tịnh nghiệp ở đâu? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, sinh hoạt ăn ở, công việc, xử sự đối nhân tiếp vật. Ở trong này đoạn ác tất cả ác, tu tất cả thiện, đều không chấp tướng. Đoạn ác không chấp tướng đoạn ác, tu thiện không chấp trước tu thiện. Giống như Bồ Tát vậy, làm mà không làm, không làm mà làm, rất tinh tấn nỗ lực làm. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là tịnh nghiệp, hoàn toàn tương ưng với Tịnh độ.

Vì sao chúng ta không làm được, khó khăn thế? Khó ở đâu? Phải biết điều này, khó ở chỗ chúng ta xem hiện tượng trước mắt là thật, khó ở đây, không biết phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Nếu ta biết phàm sở hữu tiếng giai thị hư vọng, rất dễ buông bỏ. 600 quyển Đại Bát Nhã nói gì? Chỉ nói 12 chữ: "Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc", như vậy còn có gì đâu để mà chấp trước? Có gì đâu để phân biệt? Nó có thật, ta phân biệt chấp trước còn có thể nói được, đằng này không có! Trên thực tế, giống như trên màn hình tivi vậy, hiện tượng giống như vậy. Hiện tượng toàn thể vũ trụ này, thực tế chính là như thế, đúng là bất khả đắc. Đặc biệt là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta thật tướng các pháp, chân tướng. Chân tướng là gì? Là sanh diệt trong từng sát na, nhanh hơn nhiều so với tốc độ ánh sáng trên màn hình tivi, không sánh được. Mỗi niệm chính là mỗi hình ảnh, niệm niệm tương tục, mỗi hình ảnh đều độc lập, không có hai hình ảnh nào tương đồng. Cho nên chúng ta không thể nói nó là tướng tương tục,

tướng tương tục là tương đồng, đó không phải tướng tương tục. Cho nên Phật mới nói: phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, không có điều gì là ngoại lệ. Cõi thật báo trang nghiêm cũng là từ tâm tưởng sanh, là khởi tâm động niệm. Không có khởi tâm động niệm, cõi thật báo cũng không tồn tại. Sau cùng tồn tại, vĩnh hằng bất biến, là thường tịch quang, là chân như tự tánh. Nó là vĩnh hằng tồn tại, đây là thật, ngoài điều này ra không có gì là thật. Vì thế hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần là giả, hiện tượng tự nhiên cũng là giả. Câu nói này của Phật đã nói một cách triệt để: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Dạy chúng ta đừng chấp trước, đừng phân biệt, phân biệt chấp trước là sai. Khi khởi tâm phân biệt tâm sẽ không thanh tịnh, vừa khởi tâm chấp trước sẽ bị nhiễm ô, chúng ta không thể không biết điều này. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, tâm là nguyên nhân tạo tội, là gốc thành Phật. Tạo tội ngũ nghịch thập ác đọa địa ngục là nó, tạo thế giới tây phương Cực Lạc, thành Phật, thành Bồ Tát cũng là nó, đây chính là giác và mê. Nếu tâm giác ngộ liền thành Phật, thành Bồ Tát, nếu tâm mê sẽ tạo nghiệp trong tam đồ.

Phải ghi nhớ, vạn pháp giai không, danh văn lợi dưỡng là không, ngũ dục lục trần là không. Nói một cách thiết thực hơn, tự tư tự lợi là không, tự tư tự lợi là vọng tưởng, là phân biệt chấp trước, trong tự tánh tâm thanh tịnh không có những thứ này. Các bậc cổ đức nói: "Giới tâm như thế đầy đủ tam thiên. Ba ngàn các pháp, mặc dù đầy đủ mười pháp giới, mười như thị". Ba loại thế gian là hữu tình thế gian, khí thế gian, tri chánh giác thế gian. Hữu tình thế gian là nói về hiện tượng tinh thần, khí thế gian là nói về hiện tượng vật chất, ba ngàn các pháp ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên. Ba ngàn các pháp nghĩa là vạn sự vạn vật, những thứ này hiện bày ngay trước mắt chúng ta. Đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, vốn tự đầy đủ, lúc ẩn lúc hiện. Giống như chúng ta xem film vậy, cũng giống như nằm mộng vậy. Những cảnh giới này sinh diệt trong từng sát na, bởi vậy nó là giả.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, học Phật là cầu điều gì? Chính là cầu giác ngộ, tức là cầu hiểu rõ ràng thấu triệt về chân tướng sự thật, không có gì khác. Ngày nay chúng ta đã biết, chúng ta mê quá sâu, mê thời gian quá dài. Chúng ta cảm ơn Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thời gian dài từ bi dạy dỗ khai thị, khiến chúng ta dần tỉnh ngộ. Căn tánh lanh lợi, mười năm hai mươi năm tỉnh ngộ. Căn tánh kém hơn một chút, ba bốn mươi năm mới giác ngộ. Hàng hạ căn, phải sáu bảy mươi năm mới giác ngộ. Nếu thọ mạng dài, được! Sáu bảy mươi tuổi cũng được, chỉ cần giác ngộ vấn đề liền được giải quyết, liền được đại

viên mãn. Chỉ sợ đời này chưa giác ngộ mà đã chết, thì rất phiền phức, chưa giác ngộ mà chết thì sao? Thì tùy nghiệp lưu chuyển, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, chúng ta biết điều này rất đáng sợ. Hiểu rõ ràng minh minh bạch đạo lý này, chúng ta sẽ biết thế giới Cực Lạc nhất định phải đi. Biết điều gì? Là duy tâm tịnh độ.

Trong Tam Thời Hệ Niệm thiền sư Trung Phong khai thị rất hay: tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Phật A Di Đà là tâm hiện thức biến, thế giới Cực Lạc cũng là tâm hiện thức biến, nhưng họ là giác mà không mê. Có A lại da nhưng họ có trí tuệ bát nhã trong tự tánh, tuy có A lại da nhưng nó không khởi tác dụng phụ, điều này rất khó được! Trong mười pháp giới A lại da khởi tác dụng phụ, cho nên chúng ta biết duy tâm Tịnh độ, lục đạo cũng là duy tâm, thân và cõi trong mười pháp giới vẫn là duy tâm. Nhất niệm bất nhiễm mới có thể quay về chánh đạo, người tu hành chơn tánh, người tu hành Tịnh độ chơn chánh. Phải thường nhớ trên đề kinh: "Thanh tịnh bình đẳng giác".

Những gì bây giờ chúng ta yêu cầu là công phu bậc nhất, mỗi ngày phải siêng năng kiểm điểm mình, mình đã thanh tịnh chưa? Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, trong cuộc sống hằng ngày đã thanh tịnh chăng? Trong công việc đã thanh tịnh chăng? Trong xử sự đối nhân tiếp vật, khởi tâm động niệm đã thanh tịnh chăng? Tâm thanh tịnh là gì? Người sơ học trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn điều gì nữa, gọi là thanh tịnh. Thanh tịnh của Tịnh độ, chúng ta không thể không biết. Hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu lời của đại sư Thiện Đạo nói ở đây: "Người có thể niệm, Phật niệm lại, chuyên tâm nhớ Phật Phật biết người". Tôi nói những điều này mọi người nghe hiểu, sẽ hiểu được hai câu nói này. Chúng ta khởi tâm niệm Phật ngài biết, chúng ta niệm Phật ngài cảm ứng với chúng ta. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Phật A Di Đà quả thật đang nhớ đến chúng ta, chúng ta không niệm ngài thì ngài không nghĩ đến chúng ta, chúng ta niệm ngài ngài nghĩ đến chúng ta. Ta niệm Phật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành động Phật đều biết. Phải luôn ghi nhớ hai câu nói này, đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm Phật không biết, như vậy là sai, Phật biết hết.

Ở nơi Phật, năng lực của Phật, thế gian chúng ta vi tính là thứ tiên tiến nhất cũng không thể sánh được với ngài. Tư liệu ngài cất giữ là biến pháp giới hư không giới, không thiếu thứ nào. Bất luận ta biến hóa như thế nào, cũng không vượt ra khỏi phạm vi của ngài, đây là gì? Là phạm vi của tự tánh.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: "Lại nói, duy có niệm Phật nhờ hào quang tiếp độ, nên biết nguyện này lớn mạnh nhất". Đây là đại sư dạy chúng ta, ta niệm Phật hào quang của ngài chiếu đến, Phật quang chiếu đến là Phật quang gia trì. Ta đọc bộ kinh này, Phật A Di Đà quán đảnh cho ta, đây là thật không phải giả, Phật quang quán đảnh cho ta. Mỗi ngày đọc một biến, Phật quang quán đảnh cho ta một lần, nếu mỗi ngày đọc mười biến, Phật quang mỗi ngày quán đảnh cho ta mười lần. Đây là nói với quý vị về Mật tông, bộ kinh này Hiển Mật viên dung. Chúng ta tìm vị thượng sư nào quán đảnh, cũng không bằng Phật A Di Đà làm quán đảnh.

Ý nghĩa của từ quán đảnh này, chư vị cũng phải hiểu rõ. Trong chú giải của kinh này, Hoàng Niệm Lão nói rất rõ ràng minh bạch, không phải mê tín. Quán nghĩa là gì? Quán nghĩa là truyền, nghĩa là truyền pháp, truyền cho quý vị. Đảnh nghĩa là gì? Đảnh là pháp cao nhất trong Phật pháp, pháp thù thắng nhất gọi là đảnh, gọi là quán đảnh. Pháp cao nhất là gì? Bây giờ chúng ta biết, Kinh Vô Lượng Thọ là pháp cao nhất, Nam Mô A Di Đà Phật là pháp cao nhất. Truyền pháp này cho người khác gọi là quán đảnh, không phải giọt trên đầu vài giọt nước gọi là quán đảnh. Quán đảnh như thế, quý vị xem mỗi tối đi tắm, khi mở vòi sen ra, như vậy không gọi là đại quán đảnh ư? Phật pháp không được mê tín, phải hiểu rõ ràng, không hiểu rõ làm những nghi thức này không có ý nghĩa gì. Vì sao vậy? Vì sau khi làm xong vẫn hồ đồ. Thượng sư quán đảnh liền khai trí tuệ, là thật ư? Ngày nào cũng sờ đầu quán đảnh cho quý vị, xem quý vị có khai trí tuệ chăng? Càng sờ càng hồ đồ. Đều hiểu sai, ngộ nhận ý nghĩa trong kinh Phật nói. Nói cho quý vị biết, trong Phật pháp không tìm thấy sự mê tín! Nhưng không ít người ngộ nhận, người thật sự hiểu Phật pháp rất hy hữu. Nhất định phải làm một người sáng suốt, đừng làm người hồ đồ.

"Đại sư Thiện Đạo nói 48 nguyện có năm nguyện chân thật". Ở trước chúng ta đã học: "Nếu nói chính xác chỉ có nguyện thứ 18". Chính là quy nạp, bây giờ gọi là quy nạp, quy nạp 48 nguyện thành năm nguyện, năm nguyện tiếp tục quy nạp thành một nguyện, nguyện này tức là 18 nguyện, thập niệm tất sanh. "Trong Sự Tán nói, mỗi mỗi nguyện nói đều dẫn nguyện thứ 18. Chân Giải nói, 48 nguyện tuy rộng, nhưng đều quy về nguyện 18". Điều này chúng tôi thường nói trong các buổi giảng, hy vọng quý vị đều nhớ.

Thời Tùy Đường, chư vị tổ sư đại đức đem tất cả pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm quy nạp, quy nạp tất cả pháp thành một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tất cả pháp Đức Thế Tôn nói trong suốt

49 năm đều quy về Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm sau cùng quy về Tịnh độ, nghĩa là quy về Vô Lượng Thọ. Cho nên triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, quy về Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ quy nạp lại chính là 48 nguyện. Quy nạp 48 nguyện chính là nguyện thứ 18 này, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta mới biết triển khai câu danh hiệu này chính là 48 nguyện, 48 nguyện tức câu hồng danh sáu chữ "Nam Mô A Di Đà Phật"này. Tiếp tục triển khai là tất cả kinh điển, triển khai rộng hơn nữa là tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, nói vô lượng vô biến kinh giáo pháp môn, tất cả đều quy về câu Nam Mô A Di Đà Phật.

Các bậc cổ đức thường nói: "Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn". Chúng ta nghe rất quen thuộc, nhưng không biết như thế nào gọi là không thể nghĩ bàn, không nghĩ đến. Không biết sáu chữ này thống nhiếp tất cả pháp, nắm bắt sáu chữ này là nắm bắt tất cả pháp. Chúng ta thấy từ xưa đến nay, chuyên niệm sáu chữ này, khoảng năm ba năm đều biết trước giờ chết tự tại vãng sanh, đoan tướng không thể nghĩ bàn. Đó là gì? Đó là biểu diễn cho chúng ta thấy, chứng minh nó là thật không phải giả. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nghĩa là một đời viên mãn thành Phật. Hãy ghi nhớ câu này, vãng sanh tức là thành Phật, quả thật không thể nghĩ bàn.

"Lại nói", trong Chân Giải nói: "Do nguyện này khiến chúng sanh không sanh vào ba đường ác, không còn sanh vào đường ác". Mười niệm tất sanh, mới thật sự lìa khỏi luân hồi lục đạo, thật sự xa lìa mười pháp giới. Thế giới Cực Lạc không ở trong tam giới Ta bà, cho nên đã xa lìa thật sự! Xa lìa khiến chúng sanh, chúng sanh này là chúng sanh mang theo nghiệp chướng, chúng sanh nghiệp chướng cực kỳ nghiêm trọng. Họ vãng sanh, sanh đến nơi không có ba đường ác. Thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư đó không có ba đường ác, không có A tu la, trong đó chỉ có cõi nhân thiên. Chúng ta nghe đến cõi nhân thiên, cõi trời chỉ nghe nói, không rõ ràng lắm. Cõi người bây giờ đã nhìn thấy, thế gian này quá hỗn loạn, cõi người là như vậy ư?

Hiện nay có rất nhiều người thông linh nói với tôi, không phải một người, rất nhiều người, họ nói gì? Cõi người chúng ta hiện nay không phải cõi người thật, đó là gì? Đó là đường ngạ quỷ, đường địa ngục. Khi chúng ta nghe nói như thế, có tin chăng? Suy nghĩ lời của họ cũng có đạo lý, người không ra người.

Người xưa nói điều kiện làm người, tức là nhân đạo, đạo của con người là gì? Đạo con người là đạo ngũ luân, chúng ta có làm được chăng? Cổ nhân nói rất hay, thế gian này không có người ngoài luân, không có người ngoài ngũ luân. Điều đầu tiên trong ngũ luân là "phụ tử hữu thân", chúng ta có nhận ra chăng? Xã hội này phụ tử hữu thân chăng? Trong gia đình thanh hàn nghèo khó có thể còn nhìn thấy, giàu có lại có tiền tài tình thân phụ tử không còn nữa.

Phu phụ hữu biệt, có nhìn thấy chăng? Phu phụ hữu biệt là vợ chồng tổ hợp thành một gia đình, nhiệm vụ hai người khác nhau. Trong xã hội luân lý, hai việc quan trọng nhất trong gia đình, thứ nhất là kinh tế cuộc sống, thứ hai là truyền từ đời này sang đời khác. Có câu: "Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất". Do đó hai việc lớn này là hai vợ chồng chia nhau làm, đàn ông ra ngoài mưu sinh tiện lợi hơn, vì vậy đàn ông gánh vác kinh tế sinh hoạt trong gia đình. Phụ nữ ở nhà chăm sóc quản lý con cái, đào tạo đời kế tiếp. Người mẹ là vị thầy đầu tiên của con cái, trẻ con thành tựu hay không then chốt ở người mẹ. Cho nên theo lễ xưa, phụ nữ mang thai có lễ, không thể không hiểu. Tuy thai nhi chưa sanh ra, nhưng chúng bắt đầu chịu sự ảnh hưởng, ảnh hưởng từ ý niệm và hành vi của người mẹ. Ý niệm người mẹ là thiện chúng được ảnh hưởng cái thiện, ý niệm người mẹ bất thiện chúng liền ảnh hưởng cái ác. Bởi vậy trong lúc mang thai, tâm tình người mẹ phải thật tốt. Khởi tâm động niệm phải thanh tịnh, phải lương thiện, cử chỉ phải nhu hòa, khiến trẻ con ảnh hưởng điều thiện. Sau khi sanh ra, chúng vừa mở mắt là biết nhìn biết nghe. Người mẹ chăm sóc chúng, chúng đều đang bắt chước, đang học tập. Đến ba tuổi 1000 ngày, thời xưa gọi là giáo dục cắm rễ, giáo dục này do người mẹ phụ trách. Bởi vậy nền tảng của đứa bé này giống như gốc cây nhỏ vậy, gốc là do mẹ vun bồi, đến cành lá là do thầy đào tạo. Gốc là người mẹ dạy, nếu nền tảng không vững, dù người thầy có giỏi cũng hết cách. Người xưa nói: "Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất". Hậu không phải quý vị có con cái là có hậu, không phải vậy, mà con cái có thánh nhân chăng? Có hiền nhân chăng? Tiếp đến là có quân tử chăng? Con cái trong gia đình là thánh hiền quân tử, người mẹ là thánh nhân. Trách nhiệm và sứ mạng của người mẹ, quan trọng hơn người cha rất nhiều! Cho nên có người nói thời xưa nam nữ không bình đẳng. Có thể có không bình đẳng, nhưng không phải như quan niệm hiện nay. Phụ nữ ngày xưa rất được tôn trọng, địa vị của họ cao hơn người nam, như vậy không bình đẳng ở đâu? Địa vị cao hơn người nam nữa.

Quý vị xem đế vương ngày xưa, không ai không tôn trọng thê tử, vì sao vậy? Vì thê tử là nền tảng của con cái họ, con cái phải truyền từ đời này qua đời khác,

như vậy họ không tôn trọng được chăng? Họ không tôn trọng nghĩa là không tôn trọng tổ tiên, tổ tiên họ đời đời tương truyền dựa vào điều gì? Dựa vào phụ nữ, dựa vào người mẹ, không thể không tôn trọng. Phụ thân không tôn trọng con cái được chăng? Con cái là người kế thừa từ đời này qua đời khác trong gia đình họ, nếu không tôn trọng họ tức là không tôn trọng tổ tiên, không dám không tôn trọng. Họ biết sự truyền thừa của gia đạo này, ngàn vạn năm nay chưa từng gián đoạn, dựa vào ai? Sức mạnh của ai đang duy trì? Là phụ nữ. Địa vị người phụ nữ trong lịch sử, trong sự truyền thừa gia thất, quý vị nói trách nhiệm họ phải gánh vác lớn biết bao! Nếu chúng ta đọc cổ lễ sẽ hiểu, đây là phu phụ hữu biệt, bây giờ không còn nữa. Hiện nay ai dạy những đứa trẻ? Đại khái đều là tivi dạy. Lớn lên khoảng sáu bảy tuổi, mạng internet dạy, dạy chúng những gì? Dạy chúng sát đạo dâm vọng, dạy chúng về bạo lực sắc tình. Hiện nay rất nhiều người nói con cái rất khó dạy, vì sao khó dạy? Vì ta không dạy chúng, ta không đặt nền tảng đạo đức cho chúng, không phải trẻ con không tốt.

Trong Tam Tự Kinh nói rất hay: "Tánh tương cận, tập tương viễn, cẩu bất giáo, tánh nãi thiên", không phải đã nói rất rõ ràng ư! Thử đối chiếu xem có đúng chăng? Bọn trẻ trong gia đình quý vị phải chăng cũng như thế? Ta không dạy, khiến chúng trở thành thói quen, trở thành thói quen gì? Thành bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, thành thói quen này. Chúng ta thử nghĩ xem, như vậy xứng đáng với tổ tông chăng? Xứng đáng với quốc gia dân tộc chăng? Xứng đáng với rất nhiều chúng sanh trên thế gian chăng? Sau đó ta mới biết sự vĩ đại của người làm mẹ, người làm mẹ xứng đáng để đại chúng xã hội tôn kính. Gia đình hưng thịnh, hay sự tồn vong của quốc gia dân tộc, hiện nay nói đến toàn thể xã hội trên thế giới, đều có mối quan hệ mật thiết với gia đình, gia đình là một tế bào của xã hội.

Quân thần hữu nghĩa, đây là người, làm người, người phải giống con người. Trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín là ngũ luân. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ, bát đức. Làm được bốn điều này, mới ra dáng con người, đây gọi là người.

Họ không biết về ác đạo, họ không biết gì gọi là luân lý, không biết như thế nào gọi là tứ duy bát đức. Trong Phật pháp Đức Phật dạy cho chúng ta về thập thiện nghiệp đạo, đây là căn bản của Phật pháp. Đức Phật lại phân thập thiện thành ba phẩm thượng trung hạ, thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời, trung phẩm thập thiện sanh vào cõi người, hạ phẩm thập thiện sanh vào đường a tu la _ La sát, tu la phước báo cũng rất lớn. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc,

thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, không có tu la và la sát, chỉ có nhân thiên. Tiêu chuẩn thấp nhất của nhân thiên, cũng phải dùng ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, cõi người này là thiện.

"Bất cánh ác thú", ta không ra khỏi luân hồi lục đạo, ta không cách nào xa lìa ba đường ác, chắc chắn bị đọa vào đó. Đặc biệt là người hiện nay, vứt bỏ hết luân thường đạo đức, cảm thấy rất xa lạ. Hỏi đến, họ quả thật không biết gì, không những chưa từng thấy mà họ cũng chưa từng nghe đến. Những người linh thông nói cho tôi biết tin tức, người không phải người, không giống người!

Chúng ta thấy người ở thế giới tây phương Cực Lạc, không có ba đường ác, không còn đọa vào ba đường ác. "Cụ tướng hảo", cụ là đầy đủ không khiếm khuyết, còn tướng hảo chúng ta không thể tưởng tượng được. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng hảo giống như Phật A Di Đà vậy. Trong kinh nói về 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, các bậc cổ đức nói rất rõ ràng, đó là gì? Đó là tiêu chuẩn của người Ấn Độ thời đó. Phật Bồ Tát hiện tướng là: "Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng", đây là hiện theo cảm ứng. Cõi thật báo, thế giới tây phương Cực Lạc tứ độ tam bối cửu phẩm cũng là biến hiện theo cảm ứng, vẫn là tùy tâm ứng hiện.

Trong kinh điển đại thừa nói cho chúng ta về báo thân Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân kim cang bất hoại. "Hiện thần thông", thần thông là đức tướng. Mắt nhìn rất xa, có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới. Nhìn gần, trong một hạt vi trần có thể nhìn thấy đại thiên thế giới. Vấn đề này nếu là ngày xưa chúng ta rất khó lãnh hội, hiện nay khoa học phát triển, nhìn từ phương diện khoa học, dần dần lãnh hội được. Quý vị xem thẻ nhớ của vi tính, chỉ lớn bằng một chút đầu móng tay, trong đó chứa đựng rất nhiều tin tức, tất cả đều nằm trong mảnh nhỏ đó. Chúng mới hiểu Phật nói một hạt vi trần nhỏ hơn nhiều so với thẻ nhớ này. Thẻ nhớ này mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, diện tích cũng khá lớn. Đức Phật nói đến hạt vi trần mắt thường chúng ta không nhìn thấy, chỉ sợ phải dùng kính hiển vi số cao mới có thể thấy được. Như các nhà lượng tử lực học nói về tiểu quang tử, vật nhỏ như thế, trong đó nó chứa đựng tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, quá khứ, hiện tại và vị lai đều ở trong đó. Trong kinh điển chúng ta đã học điều này, cũng đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, là thật ư? Là thật, ai nhìn thấy? Bồ Tát Phổ Hiền. Không những ngài nhìn thấy, mà thần thông của ngài có thể đi vào trong đó, ngài có thể đi vào trong thế giới vi trần. Khiến chúng ta cũng nghĩ đến, trong thế giới vi trần cũng có vi trần, trong vi trần đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận, điều này giới khoa học hiện tại không

thể tưởng tượng được. Hiện nay họ chỉ nhìn thấy vi trần, không nhìn thấy trong vi trần có thế giới.

Đây là hiện thần thông, ở trước nói với chúng ta về thiên nhãn, chúng ta vừa mới nói là thiên nhãn, có thể nhìn xa hay nhìn gần. Thiên nhĩ cũng nghe được âm thanh khắp biến pháp giới hư không giới, tốc độ nhanh chóng không thể tưởng tượng được. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, bất luận là vật chất hay tinh thần, tốc độ truyền bá trong khoảnh một niệm liền chu biến pháp giới, chỉ một niệm là chu biến pháp giới. Xuất sanh vô tận, đó là nói về sự biến hóa, tùy theo ý niệm của ta mà biến hóa vô cùng.

Tha tâm thông, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới khởi tâm động niệm, họ đều biết hết, giống như mạng điện tín hiện nay vậy. Chúng ta khởi tâm động niệm họ đều nhận được, đây là bản năng của tự tánh, tất cả chúng sanh đều có. Thần túc thông, bản năng giống với tánh đức, vừa khởi ý niệm liền biến pháp giới hư không giới, tức chu biến pháp giới.

"Mà được diệt độ", diệt độ nghĩa là đại bát niết bàn. Diệt là diệt tập khí phiền não, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đoạn một cách triệt để. Chẳng những phiền não không còn, mà tập khí vô thỉ vô minh cũng đoạn.

Câu bên dưới nói "nhập quang thọ hải cố", thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về tự tánh nghĩa là như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, quả Phật cứu cánh viên mãn. Cho nên ở thế giới tây phương Cực Lạc, ở trong cõi thật báo của Phật A Di Đà, quý vị là thân phận gì? Là pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân Bồ Tát trụ trong cõi báo, trụ ở cõi thật báo. 41 địa vị này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, là 41 địa vị này.

Đẳng giác Bồ Tát, đoạn nhất phẩm tập khí vô thỉ vô minh sau cùng. Đoạn phẩm tập khí này, tập khí vô thỉ vô minh không còn, họ không ở trong cõi thật báo, mà trở về thường tịch quang, "nhập quang thọ hải cố". "Nhập quang thọ hải" là trở về tự tánh. Từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, trong quang thọ hải vô duyên vô cớ khởi A lại da. A lại da này từ đây sanh ra, từ trong A lại da là xuất sanh vô tận, biến hóa vô cùng. Khiến ta trải qua mười pháp giới, luân hồi lục đạo, sau cùng gặp được Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc lại trở về thường tịch quang. Đây là một vòng tuần hoàn lớn. Trải qua một vòng tuần hoàn lớn như thế, có người hỏi, tương lai còn mê lại chăng? Có biến thành A lại da chăng? Lại trở về với vòng tuần hoàn này chăng? Đức Phật nói là không, sau khi giác ngộ là không còn mê nữa.

Điều này trong Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lâu Na đưa ra vấn đề này, thực tế là hỏi thay chúng ta, vĩnh viễn không còn mê! Vì sao vậy? Vì họ đối với mười pháp giới chúng sanh trong cõi nước Chư Phật khắp mười pháp giới, chúng sanh có cảm ngài liền có ứng. Trở về thường tịch quang không phải không có hoạt động, vẫn rất nhiều hoạt động và vô cùng linh hoạt. Không phải họ trầm tịch bất động trong đó, họ rất hoạt bát, rất linh mẫn. Chúng sanh có cảm, họ liền hiện tướng. Như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì đệ độ thoát, họ liền thị hiện thân đó, đây là hiện thần thông. Bất luận hiện thân gì, hoặc ở trong lục đạo hay tứ thánh pháp giới. Chúng ta nhất định phải biết, họ tuyệt đối không khởi tâm động niệm, nếu khởi tâm động niệm lập tức đọa lạc, liền bị thoái chuyển, không phải họ thoái chuyển biến thành phàm phu sao? Tuyệt đối không như thế, họ quả thật không có khởi tâm động niệm.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian này, ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, ngài có từng khởi tâm động niệm chăng? Bây giờ chúng ta đã biết, ngài không có. Ngài ở đây biểu diễn, biểu diễn của ngài không phải khởi tâm động niệm, mà tự nhiên như thế. Đây gọi là gì? Gọi là tùy duyên diệu dụng, nếu khởi tâm động niệm là không diệu dụng, ngài cũng giống như chúng ta, không diệu dụng. Diệu là diệu ở đâu? Xưa nay chưa từng khởi tâm động niệm, chưa từng phân biệt chấp trước. Quý vị hỏi điều gì ngài đều nói cho chúng ta nghe, khi cơ duyên thuần thục ta không hỏi, ngài cũng nói. Chúng ta khởi tâm động niệm có phân biệt chấp trước, ngài không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, sự vi diệu của ngài là như thế.

Thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, nhìn thấu điều gì? Thế gian này là giả. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, nhìn thấu. Ứng hóa ở thế gian gọi là du hí thần thông, đây là cảnh giới phàm phu chúng ta nhìn thấy, Phật Bồ Tát du hý thần thông. Đừng nói là Phật Bồ Tát tái sanh, mà trong lịch đại chư vị tổ sư cao tăng của chúng ta. Như đại sư Huệ Năng, đó không phải người bình thường, người bình thường sao làm được? Những điều này chúng ta cần phải biết.

Có sách nói đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, ngài Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là Phật A Di Đà tái sanh, hòa thượng Phong Can chùa Quốc Thanh cũng như thế. Chư Phật Bồ Tát thường hóa hiện ở thế gian, nếu họ không bộc lộ thân phận, chúng ta hoàn toàn không biết gì. Đại sư Trí Giả tông Thiên Thai là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh, Bố Đại hòa thượng thời Nam Tống là Bồ Tát Di lặc tái sanh. Chúng ta tạc tượng Bồ Tát Di Lặc đều nặn giống Bố Đại hòa thượng. Là tự ngài tuyên bố, nói ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc, nói xong

ngài ra đi. Đây là thật, không phải giả. Nếu sau khi tuyên bố với đại chúng mà họ không đi, đó là giả không phải thật. Thân phận vừa lộ họ lập tức ra đi, quả thật không khởi tâm động niệm. Chúng ta phải lãnh hội điều này, ta mới thật sự nhận thức về Phật Bồ Tát. Hiểu rõ chân tướng sự thật, đời này chúng ta tu học mới biết được phương hướng, biết được mục đích, biết phải tu như thế nào, chọn con đường nhanh không đi đường vòng.

"Cho nên đặc biệt xem nguyện này là tối thắng". Nguyện này là nguyện thù thắng nhất trong 48 nguyện, chúng ta có thể nói sáu chữ hồng danh: "Nam Mô A Di Đà Phật", là pháp môn thành tựu viên mãn bậc nhất mà tất cả Chư Phật tự hành hóa tha. Đây là thật, không phải giả.

"Lại Tiên Chú nói, nên biết trong 48 nguyện này, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh làm vua trong bổn nguyện này". Chúng ta gọi là nguyện vương, nguyện vương là xưng Phật A Di Đà, nguyện vương là xưng nguyện thứ 18. Xưng bổn nguyện là vua, bổn nguyện 48 nguyện, bổn nguyện này cũng chỉ nguyện 18, nguyện thứ 18 là vua trong các vị vua. Chư Phật Như Lai khen ngợi Phật A Di Đà là: "quang trung cực tôn, Phật trung chi vương". Tất cả đều có nguyên nhân, không phải không có căn cứ. Phật Phật đạo đồng, Di Đà là tự tánh biến hiện, tự tánh là nền tảng của tất cả Chư Phật, tất cả Chư Phật đều từ tự tánh biến hiện ra. Quý vị nói Phật A Di Đà và tất cả Chư Phật là một hay là hai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Một tức là nhiều, nhiều tức là một", không thể tách rời. Di Đà và Chư Phật không thể phân khai, chúng ta lại nghĩ xem mỗi một chúng sanh và Phật A Di Đà có thể tách rời chăng? Không thể.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay, tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta, vậy tâm ta có thể tách rời ư? Lão Tử nói, trời đất cùng gốc rễ với ta, vạn vật với ta là nhất thể. Gốc và thể đó là tự tánh, có thể tách rời ư? Không thể. Phật pháp nói đến điểm cứu cánh, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, cho nên từ bi gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vô duyên nghĩa là không có điều kiện, từ và bi đều là yêu thương. Từ nghiêng nặng về ban tặng niềm vui, bi nghiêng về sự thương xót, nhổ sạch gốc khổ cho chúng sanh, cho nên gọi là đại từ đại bi. Đại từ đại bi trong tự tánh chúng ta vốn đầy đủ, mỗi người đều có, mà mỗi người đều bình đẳng, bình đẳng với Chư Phật. Tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, bây giờ chúng ta không có tâm này. Vì sao không có? Vì mê, thật ra không hề mất, cho nên gọi là mê mất, nó không khởi tác dụng, không hề mất, giác ngộ nó liền khởi lên. Từ đây có thể trắc nghiệm chính mình, tâm từ bi của ta lớn bao nhiêu thì ta giác ngộ lớn bấy nhiêu,

nhất định như thế. Vì giác ngộ nó liền khởi tác dụng, khi mê nó không khởi tác dụng. Nếu đối với tất cả chúng sanh khởi tâm yêu thương bình đẳng, yêu thương chân thành, yêu thương cung kính. Nghĩa là đã giác ngộ, thật sự giác ngộ.

Nếu như ta học Phật, sống trong Phật pháp mà còn tự tư tự lợi, còn danh văn lợi dưỡng, còn tập khí tham sân si mạn, là không giác ngộ. Thật sự giác ngộ, những thứ này hoàn toàn không có, giác ngộ này chưa phải là cứu cánh giác ngộ, không phải giác ngộ viên mãn. Nhưng thật sự đã giác ngộ, đã bắt đầu giác ngộ. Từ những hiện tượng biểu hiện ra trong cuộc sống hằng ngày ta có thể nhận ra. Các bậc tổ sư cao tăng trắc nghiệm đệ tử, đệ tử tu học có thành tựu hay không họ đều biết. Họ nhìn từ ngôn ngữ hành vi và động tác, biết được ta đã giác ngộ hay chưa, trong này không có mê tín. Người giác ngộ có thể nhận ra sự mê hay ngộ của người này, nhưng người mê hoặc không nhận ra.

Đề kinh này rất hay, nhân quả, phương hướng và mục tiêu tu hành của chúng ta đều bao hàm trong đề kinh này. Nếu chúng ta khẳng định phương hướng và mục tiêu này là: "Thanh tịnh bình đẳng giác", mục tiêu sau cùng là giác, giác là đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ, nhất định xây dựng trên tâm bình đẳng, tâm bình đẳng nhất định kiến lập trên tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh phải kiến lập trên việc buông bỏ vạn duyên. Có một vấn đề chưa buông bỏ, nghĩa là tâm không thanh tịnh. Dùng tâm không thanh tịnh học Phật, trong nhà Phật gọi đây là học giả. Phật pháp là pháp thế gian, không phải pháp xuất thế gian.

Trước đây thầy Lý nói với chúng tôi, quý vị có thể làm một nhà Phật học, có thể lấy được học vị tiến sĩ, cũng có thể giảng kinh thuyết pháp rất lưu loát, rất nhiều trước tác, nhưng vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không ra khỏi luân hồi, đây gọi là nhà Phật học. Lúc đó thầy đặc biệt nói với tôi, còn đưa ra hai trường hợp, khi đó tôi chưa xuất gia, hai trường hợp này đều là người xuất gia. Thầy nói với tôi, cổ nhân đừng học Tô Đông Pha, người bây giờ đừng học Lương Khải Siêu, vì sao? Vì họ đều là nhà Phật học, không xa lìa khỏi lục đạo. Hai người này đều thông minh tuyệt đỉnh, họ có nghiên cứu rất thâm sâu đối với Phật pháp, chúng ta không thể không biết điều này.

"Nguyện này hiển lộ phương tiện cứu cánh của Phật Di Đà". Trì danh niệm Phật đúng là phương tiện cứu cánh. "Nhất thừa nguyện hải", vãng sanh chính là nhất thừa, nhất Phật thừa. "Sáu chữ hồng danh, công đức không thể nghĩ bàn. Lấy danh hiệu tức thật đức, cho nên danh tự đều là thật tướng". Sáu chữ này là thật

tướng, âm thanh Nam Mô A Di Đà Phật này là thật tướng. Thật tướng vô tướng, thật tướng vô bất tướng, ai biết được điều này?

Nguyện thứ 18 chúng ta học đến đây, bây giờ thời gian đã hết.